

BÀI 3: MẸ (tiết 11 – 14, SHS, tr.50 – 52)

I. MỤC TIÊU

1. Nói được việc người thân thường làm để chăm sóc em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài thơ qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài thơ: *Nỗi vất vả, cực nhọc của mẹ khi nuôi con và tình yêu thương vô bờ của mẹ dành cho con*; biết liên hệ với bản thân: *biết ơn, kính yêu mẹ*; học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối; nói được 1 – 2 câu về mẹ/ người thân theo mẫu.
3. Viết đúng chữ E, Ê hoa và câu ứng dụng.
4. Nhận diện được: từ ngữ chỉ người trong gia đình, câu kể – dấu chấm.
5. Thực hiện được trò chơi *Bàn tay diệu kì* theo lệnh của quản trò; nói được 1 – 2 câu điều mình thích nhất ở trò chơi.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Video/ băng có bài hát *Bàn tay mẹ* của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo.
- Hình ảnh mẹ chăm sóc con.
- Mẫu chữ viết hoa E, Ê.
- Bảng phụ ghi 6 dòng thơ cuối.
- HS mang tới lớp hình ảnh mẹ con (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm nhỏ nói được việc người thân thường làm để chăm sóc em.
- HS nghe/ hát bài *Bàn tay mẹ* của nhạc sĩ Bùi Đình Thảo (Lưu ý: GV có thể tổ chức hoặc không tổ chức hoạt động này, tùy điều kiện lớp học).
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài mới *Mẹ*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi; chú ý việc ngắt nghỉ cuối câu bát – câu 8 chữ, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài thơ, VD: *Những ngôi sao / thức ngoài kia // Chẳng bằng mẹ / đã thức / vì chúng con. // Me / là ngọn gió / của con suốt đời.*).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó trong bài do ảnh hưởng biến thể ngữ âm phương ngữ, như: *lặng rồi, mệt, nắng, quạt, suốt, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa, như: *Kèo cà tiếng võng / mẹ ngồi / mẹ ru. // Lờ ru / có gió mùa thu. Bàn tay / mẹ / quạt / mẹ / đưa gió về, ...*

– HS đọc thành tiếng bài thơ trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *ngủ giấc tròn* (ngủ ngon, không tỉnh dậy giữa chừng).

– HS nghe GV hướng dẫn cách đọc thầm lại bài thơ và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS.

– HS đọc thầm lại bài thơ, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại toàn bài.

– HS luyện đọc sáu dòng thơ đầu.

– HS luyện đọc thuộc lòng sáu dòng thơ cuối bài theo cách GV hướng dẫn (Phương pháp xoá dần).

– HS luyện học thuộc lòng sáu dòng thơ cuối bài trong nhóm đôi.

– Một vài HS thi đọc thuộc lòng sáu dòng thơ cuối bài trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

– HS nêu nội dung bài thơ: *Nỗi vất vả, cực nhọc của mẹ khi nuôi con và tình yêu thương vô bờ của mẹ dành cho con.*

– HS liên hệ với bản thân: *biết ơn, kính yêu mẹ.*

1.4. Luyện tập mở rộng

– HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Lời hay ý đẹp.*

– HS chia sẻ trong nhóm nhỏ nói về người thân theo mẫu *Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*. (HS có thể nói về cha, mẹ, ông, bà, anh, chị, em; không buộc HS nói đúng y mẫu, VD HS có thể nói: *Mẹ là người con yêu quý nhất trên đời*; *Mẹ là người đẹp nhất*; ...).

– HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ E, Ê hoa

– HS quan sát mẫu chữ E hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ E hoa.

– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ E hoa.

– HS quan sát và so sánh chữ E hoa và chữ Ê hoa.

– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Ê hoa.

– HS viết chữ E, Ê hoa vào bảng con.

– HS tô và viết chữ E, Ê hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Em là con ngoan.*”.

– HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ E hoa và cách nối từ chữ E hoa sang chữ m.

– HS quan sát cách GV viết chữ Em.

– HS viết chữ Em và câu ứng dụng “*Em là con ngoan.*” vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:

Mái chèo nghe vọng sông xa

Êm êm như tiếng của bà năm xưa.

Trần Đăng Khoa

– HS viết chữ Ê hoa, chữ Êm và câu thơ vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.

– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

– HS xác định yêu cầu của BT 3, đọc khổ thơ.

– HS tìm từ theo nhóm 4 bằng kỹ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HS tìm từ ngữ chỉ người trong một dòng thơ. Thống nhất kết quả trong nhóm (Đáp án: dòng 1: *con – mẹ*; dòng 2: *cháu – bà*; dòng 3: *ông*; dòng 4: *cháu*. GV lưu ý từ *ông* trong lời chào “Chào ông ạ!” là từ xưng hô, để phân biệt GV có thể hỏi và dẫn dắt *Từ ngữ nào chỉ việc làm của bạn nhỏ?/ Từ ngữ nào là lời chào của bạn nhỏ?*). Chia sẻ kết quả trước lớp.

- Một số nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.

4. Luyện câu

4.1. Nhận diện câu kể

- HS xác định yêu cầu của BT 4a.
- HS nghe GV hướng dẫn cách tìm câu kể (GV gợi ý cho HS: “Câu kể là câu nhằm mục đích kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc, VD: *Em đến trường vào buổi sáng.*”).
- HS thảo luận trong nhóm nhỏ để tìm câu kể.
- HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4.2. Dấu chấm

- HS xác định yêu cầu của BT 4b.
- HS thảo luận trong nhóm đôi để tìm dấu câu kết thúc câu kể.
- HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Chơi trò chơi *Bàn tay diệu kì*

- HS xác định yêu cầu: *Chơi trò chơi Bàn tay diệu kì.*
- HS tìm hiểu cách thực hiện trò chơi: một HS đóng vai quản trò nói câu có nội dung chỉ các việc mẹ làm cho con, các HS còn lại thực hiện theo yêu cầu của quản trò. (Quản trò nói: *Bàn tay mẹ quạt cho con*, các HS còn lại đưa bàn tay thực hiện hoạt động như đang quạt và nói: *Bàn tay mẹ quạt cho con*; Quản trò nói: *Bàn tay mẹ bế bồng con*, các HS còn lại đưa bàn tay thực hiện hoạt động như đang bế bồng và nói: *Bàn tay mẹ bế bồng con*,...)
- HS thực hiện theo nhóm nhỏ.
- Một số nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.

2. Nói điều thích nhất ở trò chơi *Bàn tay diệu kì*

- HS xác định yêu cầu BT 2.
- HS thực hiện theo nhóm nhỏ.
- Một số nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.